Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014 TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Xây dựng cơ bản đở dang

	Giai đoạn ba tháng kết thúc ngày	
	31/3/2025 VND	31/3/2024 VND
Số dư đầu kỳ Tăng trong kỳ Chuyển sang tài sản cố định hữu hình Chuyển sang tài sản cố định vô hình Chuyển sang hàng tồn kho Chuyển sang chi phí trả trước Thanh lý (Giảm)/tăng khác Chênh lệch quy đổi tiền tệ	1.135.109.762.887 220.788.151.417 (49.279.291.310) (347.900.000) (825.711.772) (4.016.252.465) - (677.453.886) 733.543.144	554.943.939.096 471.794.920.805 (42.079.908.937) (67.888.204.647) (768.905.028) (1.171.716.177) (405.000.000) 277.664.975 3.035.743.430
Số dư cuối kỳ	1.301.484.848.015	917.738.533.517

Các công trình xây dựng cơ bản đở dang lớn đang thực hiện theo từng đơn vị trong Tập đoàn như sau:

	31/3/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Các công ty khác	945.652.326.634 259.755.857.032 96.076.664.349	864.396.916.193 168.645.676.683 102.067.170.011
	1.301.484.848.015	1.135.109.762.887